

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÂM  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST  
Ngày 25-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HUNG YÊN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Mười.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Thấn.
2. Bà Nguyễn Thị Ngà.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Đăng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Chu Thị Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXX-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

**Phạm Văn T**, sinh năm 1997.

Nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Ngô Thị L; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Chưa có. Tiền án: Ngày 24/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2021. T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lâm. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Ngô Thị L, sinh năm 1997, vắng mặt.

Trú quán: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1982, vắng mặt.

Trú quán: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

***Người làm chứng:***

Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 2000, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.  
Ông Chu Văn G, sinh năm 1967, vắng mặt.  
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người nghiện các chất ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Denrim biển số 89H5-3390 đi từ nhà đến khu vực thôn T, xã L, huyện V rồi gặp một người không rõ tên, địa chỉ để lấy ma túy được cất trong chiếc khẩu trang màu xanh với mục đích đem về sử dụng. T cầm chiếc khẩu trang bên trong có ma túy rồi cất vào túi áo bên trái sau đó điều khiển xe mô tô đi về. Khi T đi được khoảng 400m thì bị Công an xã L, huyện V kiểm tra hành chính. T tự nguyện lấy ma túy trong túi áo ra giao nộp, Công an xã L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Thu giữ của T 01 khẩu trang màu xanh có vết rạch dài khoảng 8cm ở mặt trong có 01 túi nilon kích thước 8x5cm miệng túi dạng bấm có chứa chất bột kết tinh màu trắng (Niêm phong ký hiệu M1); 03 viên nén màu đỏ hình tròn (Niêm phong ký hiệu M2), tất cả được cho vào một phong bì niêm phong ký hiệu M và số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Denrim biển số 89H5-3390. Cùng ngày, Công an xã L đã bàn giao T cùng toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm để giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất trong niêm phong đã thu giữ của T. Ngày 19/01/2022 và ngày 22/01/2022, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên có bản Thông báo kết luận sơ bộ số và bản Kết luận giám định số: 104/MT-PC09, kết luận: chất dạng viên nén màu đỏ được ký hiệu M1, trong niêm phong ghi ký hiệu M có tổng khối lượng là 0,304g, là ma túy, là loại Methamphetamine. Chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu M2, trong niêm phong ghi ký hiệu M có khối lượng 0,813g, là ma túy, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra: T khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ là do ngày 19/01/2022 anh Đỗ Văn N sinh năm 1982 ở thôn T, xã Đ, huyện V bảo T đến khu vực thôn T, xã L gặp người đàn ông lạ mặt nêu trên lấy ma túy mang về để N và T cùng sử dụng. Kết quả điều tra chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ của đối tượng đã đưa ma túy cho T. Đỗ Văn N không thừa nhận việc đã bảo T đi lấy ma túy như T đã khai.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS, ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày bị nghiện ma túy từ năm 2017 và sử dụng ma túy đá, việc N bảo bị

cáo đi lấy ma túy về sử dụng chỉ có N và bị cáo biết, đối tượng giao ma túy không biết là ai, ở đâu, địa điểm giao là ở ngoài đường. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 19/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, mặt trong bị rách.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và lời khai người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, tại khu vực đường thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 túi ma túy là loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1,117g để sử dụng thì bị Công an xã L, huyện V phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trên người 1,117g Methamphetamine để sử dụng như nêu ở trên của Phạm Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, trong tình hình tệ nạn ma túy đang gây nhức nhối trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy và tàng trữ ma túy để sử dụng. Việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nguy cơ lây lan các bệnh nguy hiểm cũng xuất phát từ việc sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa mà vẫn có hành vi phạm tội, chứng tỏ ý thức không chịu sửa chữa của bị cáo. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra. Bản án xét xử ngày 24/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, do bị cáo chưa được xóa án tích tính đến thời điểm phạm tội lần này, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xong cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo làm nghề tự do, có thu nhập nhưng chỉ đủ chi tiêu sinh hoạt, việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng:* Đối với số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xác định khi đối tượng giao ma túy cho bị cáo thì có trong khẩu trang y tế màu xanh, đối tượng này không xác định được là ai, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong là vật chứng ma túy và 01 khẩu trang y tế màu xanh đã cũ bị rách; đây là công cụ sử dụng phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối tượng giao ma túy cho bị cáo và việc liên quan giữa bị cáo với Đỗ Văn N trao đổi lấy ma túy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Denrim biển số 89H5-3390, căn cứ vào lời khai của ông G thì chị Ngô Thị L (vợ của T) mua xe sử dụng làm phương tiện để đi làm. Chị L không biết T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên ngày 18/02/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chị L chiếc xe trên là có cơ sở.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố*: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng*: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt*: Bị cáo Phạm Văn T 02 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 19/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Các biện pháp tư pháp*: Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, mặt trong bị rách.

*Về án phí*: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Mười**